

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ**
Số: 207 /CV-XMPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Giải trình chênh lệch LNST

Quý II năm 2020 và 6 tháng đầu năm
2020

Thanh Ba, ngày 17 tháng 07 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty quý II/ 2020 và 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

I. Báo cáo tài chính tổng hợp:

a. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý II/2020 và Quý II/2019:

Chỉ tiêu	Quý II/2020	Quý II/2019	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62,825	64,302	(1,477)	(2.30)
Các khoản giảm trừ	148	474	(326)	(68.75)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	62,677	63,828	(1,151)	(1.80)
Giá vốn hàng bán	59,904	63,701	(3,797)	(5.96)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	2,772	127	2,645	2,078.51
Doanh thu hoạt động tài chính	0.3	1	(0)	(50.95)
Chi phí tài chính	5,958.4	5,856	102	1.74
Chi phí bán hàng	1,312	1,402	(90)	(6.44)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,252	3,003	249	8.29
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7,750)	(10,134)	2,384	(23.53)
Thu nhập khác	-	5	(5)	(100.00)
Chi phí khác	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	5	(5)	(100.00)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7,750)	(10,129)	2,379	(23.49)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(7,750)	(10,129)	2,379	(23.49)

Lợi nhuận sau thuế quý II/2020 của Công ty lỗ 7.750 triệu đồng giảm lỗ 2.379 triệu đồng so với quý II/2019(lỗ 10.129 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý II/2020 là: 62.825 triệu đồng giảm so với quý II/2019 (64.302 triệu đồng) là: 2,3% tương ứng với 1.477 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý II/2020 là: 69.850,57 tấn xi măng các loại tăng so với quý II/2019 (60.067,01 tấn) tương đương tăng 16,3%. Giá vốn hàng bán giảm từ 63.701 triệu đồng của quý II/2019 xuống còn 59.904 triệu đồng quý II/2020 (giảm 5,96% tương ứng giảm 3.797 triệu đồng). Giá vốn giảm một phần là do ảnh hưởng của dịch Covid 19, nhà nước hỗ trợ sản xuất giảm giá điện trong quý II/2020. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý II/2020 tăng 2.645 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của quý II/2020 là: 1.312 triệu đồng tăng 90 triệu đồng so với quý II/2019 (1.402 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý II/2020 (3.252 triệu đồng) tăng 249 triệu đồng so với quý II/2019 (3.003 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 102 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý II/2020 tăng so với quý II/2019 là: 2.384 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 5 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý II/2020 tăng 2.379 triệu đồng so với quý II/2019.

b. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 6 tháng đầu năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2019:

Chỉ tiêu	6 tháng 2020	6 tháng 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	120,981	115,041	5,940	5.16
Các khoản giảm trừ	341	1,444	(1,103)	(76.38)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	120,640	113,596	7,043	6.20
Giá vốn hàng bán	118,510	115,175	3,336	2.90
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	2,130	(1,578)	3,708	(234.95)
Doanh thu hoạt động tài chính	0.8	5	(4)	(85.01)
Chi phí tài chính	12,166.3	11,037	1,129	10.23
Chi phí bán hàng	4,029	2,756	1,274	46.22
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,199	6,534	665	10.18
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(21,265)	(21,900)	635	(2.90)
Thu nhập khác	27	8	18	220.23
Chi phí khác	-	9	(9)	(100.00)
Lợi nhuận khác	27	(1)	27	(4,480.53)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(21,238)	(21,900)	663	(3.03)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(21,238)	(21,900)	663	(3.03)

Lợi nhuận sau thuế quý II/2020 của Công ty lỗ 21.238 triệu đồng giảm lỗ 662 triệu đồng so với quý II/2019(lỗ 21.900 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý II/2020 là: 120.981 triệu đồng tăng so với quý II/2019 (115.041 triệu đồng) là: 5.16% tương ứng với 5.940 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của 6 tháng đầu năm 2020 là: 133.928,91 tấn xi măng các loại tăng so với 6 tháng đầu năm 2019 (120.223,1 tấn) tương đương tăng 11,4 % .Giá vốn hàng bán tăng từ 115.175 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2019 lên 118.510 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2020 (tăng 2,9 % tương ứng tăng 3.336 triệu đồng). Giá vốn tăng là do giá các loại nguyên liệu tăng, giá điện giảm trong quý II/2020 nhưng giá điện quý I/2020 tăng 8,3% so với giá điện quý I/2019. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 6 tháng đầu năm 2020 tăng 3.708 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 6 tháng đầu năm 2020 là: 4.029 triệu đồng tăng 1.274 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2019(2.756 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 6 tháng đầu năm 2020(71.99 triệu đồng) tăng 665 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2019 (6.534 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 1.129 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2020 tăng so với 6 tháng đầu năm 2019 là: 635 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 27 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2020 tăng 662 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2019.

II. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty:

a. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý II/2020 và Quý II/2019:

Chỉ tiêu	Quý II/2020	Quý II/2019	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62,825	64,302	(1,477)	(2.30)
Các khoản giảm trừ	148	474	(326)	(68.75)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	62,677	63,828	(1,151)	(1.80)
Giá vốn hàng bán	59,904	63,701	(3,797)	(5.96)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	2,772	127	2,645	2,078.51
Doanh thu hoạt động tài chính	0.3	1	(0)	(50.95)
Chi phí tài chính	5,958.4	5,856	102	1.74
Chi phí bán hàng	1,312	1,402	(90)	(6.44)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,252	3,003	249	8.29
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7,750)	(10,134)	2,384	(23.53)
Thu nhập khác	-	5	(5)	(100.00)
Chi phí khác	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	5	(5)	(100.00)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7,750)	(10,129)	2,379	(23.49)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(7,750)	(10,129)	2,379	(23.49)

Lợi nhuận sau thuế quý II/2020 của Công ty lỗ 7.750 triệu đồng giảm lỗ 2.379 triệu đồng so với quý II/2019 (lỗ 10.129 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý II/2020 là: 62.825 triệu đồng giảm so với quý II/2019 (64.302 triệu đồng) là: 2,3% tương ứng với 1.477 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý II/2020 là: 69.850,57 tấn xi măng các loại tăng so với quý II/2019 (60.067,01 tấn) tương đương tăng 16,3%. Giá vốn hàng bán giảm từ 63.701 triệu đồng của quý II/2019 xuống còn 59.904 triệu đồng quý II/2020 (giảm 5,96% tương ứng giảm 3.797 triệu đồng). Giá vốn giảm một phần là do ảnh hưởng của dịch Covid 19, nhà nước hỗ trợ sản xuất giảm giá điện trong quý II/2020. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý II/2020 tăng 2.645 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của quý II/2020 là: 1.312 triệu đồng tăng 90 triệu đồng so với quý II/2019 (1.402 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý II/2020 (3.252 triệu đồng) tăng 249 triệu đồng so với quý II/2019 (3.003 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 102 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý II/2020 tăng so với quý II/2019 là: 2.384 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 5 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý II/2020 tăng 2.379 triệu đồng so với quý II/2019.

b. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 6 tháng đầu năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2019:

Chỉ tiêu	6 tháng 2020	6 tháng 2019	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	120,981	115,041	5,940	5.16
Các khoản giảm trừ	341	1,444	(1,103)	(76.38)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	120,640	113,596	7,043	6.20
Giá vốn hàng bán	118,510	115,175	3,336	2.90
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	2,130	(1,578)	3,708	(234.95)
Doanh thu hoạt động tài chính	0.8	5	(4)	(85.01)
Chi phí tài chính	12,166.3	11,037	1,129	10.23
Chi phí bán hàng	4,029	2,756	1,274	46.22
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,199	6,534	665	10.18
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(21,265)	(21,900)	635	(2.90)
Thu nhập khác	27	8	18	220.23
Chi phí khác	-	9	(9)	(100.00)
Lợi nhuận khác	27	(1)	27	(4,480.53)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(21,238)	(21,900)	663	(3.03)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(21,238)	(21,900)	663	(3.03)

Lợi nhuận sau thuế quý II/2020 của Công ty lỗ 21.238 triệu đồng giảm lỗ 662 triệu đồng so với quý II/2019 (lỗ 21.900 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý II/2020 là: 120.981 triệu đồng tăng so với quý II/2019 (115.041 triệu đồng) là: 5.16% tương ứng với 5.940 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của 6 tháng đầu năm 2020 là: 133.928,91 tấn xi măng các loại tăng so với 6 tháng đầu năm 2019 (120.223,1 tấn) tương đương tăng 11,4%. Giá vốn hàng bán tăng từ 115.175 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2019 lên 118.510 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2020 (tăng 2,9% tương ứng tăng 3.336 triệu đồng). Giá vốn tăng là do giá các loại nguyên liệu tăng, giá điện giảm trong quý II/2020 nhưng giá điện quý I/2020 tăng 8,3% so với giá điện quý I/2019. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 6 tháng đầu năm 2020 tăng 3.708 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 6 tháng đầu năm 2020 là: 4.029 triệu đồng tăng 1.274 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2019 (2.756 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh

ngành của 6 tháng đầu năm 2020(71.99 triệu đồng) tăng 665 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2019 (6.534 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 1.129 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2020 tăng so với 6 tháng đầu năm 2019 là: 635 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 27 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2020 tăng 662 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2019.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm Soát(B/c);
- Lưu VP.

CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Đạt